

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HSST

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái mở phiên toà trực tuyến công khai tại 02 điểm cầu. Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: Cú A T.

Tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Thẩm phán: **Ông Nguyễn Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Đàm**

Ông Phan Huy Cường

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Mạnh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: **Bà Hà Thanh Hiền** - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái).

Những người tham gia tố tụng gồm có:

Bị cáo: **Cú A T** - Tên gọi khác: *Cú Chờ T*. Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1967, tại huyện VC, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn KT, xã NM, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/10. Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Cú A Th (*Đã chết*), con bà Vàng Thị D – Sinh năm 1939; Có vợ là Vàng Thị L – sinh năm 1962 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo

Bản án số 53/2014/HSST ngày 29-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 4 năm 2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: **Ông Nguyễn Đức D1** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý. (Có mặt tại phiên tòa)

Người phiên dịch: **Ông Giàng A K** – Nơi công tác: ban Dân vận Tỉnh Ủy. (Có mặt tại phiên tòa)

Người tiến hành tố tụng khác: Ông Đèo Văn Th1 – Kiểm sát viên sơ cấp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người tham gia tố tụng khác:

1. Thiếu tá: Đinh Tuấn A - Cán bộ Trại tạm giam.
2. Trung sỹ: Hà Văn L1 - Chiến sỹ thuộc Trại tạm giam.
3. Trung sỹ: Trần Tuấn A1 - Chiến sỹ thuộc Trại tạm giam.

(Cùng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2022, có một người đàn ông dân tộc Dao đến nhà Cú A T (Bị cáo không biết họ tên, tự giới thiệu là ở huyện SH, tỉnh LC sang). Sau khi làm quen, Cú A T đã mua của người này 03 lạng (tiểu ly) ma túy, loại Heroine với giá là 20.000.000 đồng/01 lạng (Hai mươi triệu đồng một lạng) được gói trong 03 gói nhỏ, mỗi gói tương đương 01 lạng. Do không đủ tiền nên Cú A T đã trả trước cho người này 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và nợ lại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), người này hẹn sẽ chủ động đến nhà Cú A T lấy tiền sau. Sau khi mua được ma túy, Cú A T đã lấy ra một ít gói lại bằng nilon màu hồng để sử dụng dần cho bản thân và bán, số ma túy còn lại Cú A T giấu trong tủ của nhà mình. Đến khoảng 08 giờ ngày 28-4-2022 có Hà Văn X, nhà ở bản L, xã SL, huyện VC đến hỏi mua ma túy nên Cú A T đã bán cho Hà Văn X 01 phần nhỏ ma túy với giá 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng). Khoảng 15 phút sau có Bùi Văn P, nhà ở thị trấn NTLS, VC đến và Cú A T đã bán cho người này 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) ma túy. Sau khi bán ma túy, Cú A T đi làm việc nhà còn X và P ngồi chơi tại bàn uống nước. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28-4-2022, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra công an huyện VC đã phát hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên nên đã bắt tạm giữ Cú A T, Hà Văn X và Bùi Văn P. Qua khám xét đã thu giữ trong người Hà Văn X và Bùi Văn P đều có 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Cú A T 01 gói nilon màu hồng, bên trong có

chứa chất bột nén màu trắng và 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Khi khám xét nơi ở, Cú A T tự giác giao nộp 03 gói nilon, bên trong chứa chất bột nén màu trắng và 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). Theo lời khai của Cú A T, các chất bột nén màu trắng thu giữ trên người và nơi ở của bị cáo là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 225/GĐMT ngày 04-5-2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: *“Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cú A T có khối lượng là 0,13 gam... là ma túy, loại Heroine... Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Cú A T có tổng khối lượng là 113,2 gam... là ma túy, loại Heroine”*

Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Cú A T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Thừa nhận đã thực hiện hành vi mua ma túy của một người không quen biết với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Thừa nhận đã bán ma túy cho Hà Văn X và Bùi Văn P như Cáo trạng đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Cú A T: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nhất trí với nội dung áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ngay sau khi bị bắt giữ bị cáo đã chủ động giao nộp số ma túy chưa bị cơ quan điều tra phát hiện. Nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do *“Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án”* theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Cú A T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo Cú A T: 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 111,99 gam chất ma túy, loại Heroine. Và các phong bì, giấy gói; 02 xi lanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đen có thêu hoa văn; 01 cân tiểu ly bằng gỗ. Tịch thu số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, là tài sản không liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Yên Bái; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Cú A T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo Cú A T đã thực hiện hành vi mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã bán cho Hà Văn X 01 lần; bán cho Bùi Văn P 01 lần, được tổng số tiền là 150.000 đồng. Lượng ma túy do bị cáo Cú A T mua để bán xác định được là 113,33 gam, loại Heroine. Nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố.

[3]. Bị cáo Cú A T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc mua, bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua ma túy với số lượng lớn về bán với mục đích thu lợi bất chính. Thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống và kiểm soát ma túy, ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Nên hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tuy bản án này đã được xoá án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Sau khi mua ma túy, bị cáo đã bán ma túy cho Hà Văn X 01 lần; bán cho Bùi Văn P 01 lần. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngay sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã chủ động giao nộp số ma túy đang cất giấu, chưa bị cơ quan điều tra phát hiện. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên trong lượng hình cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án*” và “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Tuy bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, nhưng thực tế bị cáo mới bán được 150.000 đồng từ hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo và gia đình là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện mới thoát nghèo tại địa phương từ năm 2021, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 111,99 gam chất ma túy, loại Heroine. Là số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định. Cùng 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, băng dính, nilon gói; 01 túi vải màu đen có hoa văn 02 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly bằng gỗ. Xác định đây là các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được. Nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Cú A T. Xác định có 150.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu số tiền này nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 100.000 đồng còn lại là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm. Nên căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo số tiền này.

Đối với số tiền 17.500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, trong quá trình điều tra đã xác định đây là tiền do vợ của bị cáo là bà Vàng Thị L đi vay về với mục đích chữa bệnh, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không phải là vật chứng của vụ án. Ngày 29-6-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã quyết định trả lại cho bà Vàng Thị L số tiền này là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Trong quá trình điều tra, bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho bị cáo. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định và làm rõ nhân thân, địa chỉ cũng như hành vi mua, bán trái phép chất ma túy có liên quan. Việc cơ quan điều tra không khởi tố đối với người đã bán ma túy do không có căn cứ là phù hợp.

Đối với các đối tượng Hà Văn X và Bùi Văn P, là những người đã mua ma túy của bị cáo Cừ A T và có hành vi sử dụng chất ma túy. Hành vi của các đối tượng này là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc Công an huyện VC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn X và Bùi Văn P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Việc Hà Văn X và Bùi Văn P sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo Cừ A T nhưng không được sự đồng ý của bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng đã chứng minh được bị cáo không biết việc các đối tượng này sử dụng ma túy tại nhà. Nên việc cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo Cừ A T về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8]. Về án phí, bị cáo Cừ A T là người dân tộc thiểu số, cư trú tại thôn KT, xã NM, là thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện VC, tỉnh Yên Bái. Tại phiên tòa bị cáo có đề nghị được miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cừ A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cừ A T: 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo: 28 tháng 4 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng của vụ án gồm: 111,99 gam chất ma túy, loại Heroine; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, băng dính, nilon gói; 01 túi vải màu đen có hoa văn 02 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly bằng gỗ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 150.000 đồng và trả lại cho bị cáo 100.000 đồng.

(Các vật chứng hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái quản lý)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cứ A T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- vụ GĐKT 1-TANDTC
- VKS cấp cao tại Hà Nội
- VKSND; Sở Tư pháp; THADS tỉnh Yên Bái; Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ; phòng PC 04 Công an tỉnh.
- bị cáo; người bào chữa.
- Lưu: h/s, HS, HCTP, TQĐ, THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng

